

NGÂN HÀNG NHÀ  
NƯỚC  
Số: 9/NH-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 17 tháng 1 năm 1991

**THÔNG TƯ**  
**CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**  
***Hướng dẫn thực hiện Quy chế cấp giấy phép hoạt động***  
***cho các tổ chức tín dụng Việt Nam***

Ngày 07-01-1991 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã ký quyết định số 05/NH-QĐ ban hành "Quy chế cấp giấy phép hoạt động cho các tổ chức tín dụng Việt Nam", Ngân hàng nhà nước Trung ương hướng dẫn một số điểm như sau:

**I. THỦ TỤC VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC XÉT**  
**CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG**

1. Ngân hàng Nhà nước chỉ tiếp nhận đơn xin cấp giấy phép hoạt động của tổ chức tín dụng Việt Nam, dưới đây gọi chung là tổ chức tín dụng, khi đã có đủ những văn bản kèm theo sau đây;

a. Phương án hoạt động của tổ chức tín dụng, xác định rõ các nội dung chủ yếu: luận cứ về sự cần thiết thành lập tổ chức và triển vọng phát triển hoạt động kinh doanh; mục tiêu và địa bàn hoạt động; nội dung kinh doanh; mức vốn điều lệ và vốn tự có tăng trưởng hàng năm; đồng thời, tổ chức tín dụng phải xác định được phương án cụ thể và lập được "Bảng kế hoạch cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn" 3 năm đầu, chia ra từng năm (theo mẫu đính kèm).

b. Điều lệ của tổ chức tín dụng được xây dựng thành các điều khoản cụ thể, không trái với mẫu điều lệ do Ngân hàng Nhà nước ban hành, đã được đại hội cổ đông hoặc đại hội xã viên thông qua.

c. Biên bản đại hội cổ đông (hoặc đại hội xã viên) bầu Hội đồng quản trị và quyết định của Hội đồng quản trị bổ nhiệm người điều hành, kèm theo các lý lịch tóm tắt của những người trong danh sách.

Người điều hành tổ chức tín dụng (trừ hợp tác xã tín dụng ở nông thôn) phải có văn bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương về ngân hàng, tài chính hoặc kinh tế.

d. Lý lịch tóm tắt của Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc điều hành, Chủ nhiệm hợp tác xã tín dụng, phải có các mục sau đây:

Họ và tên (đang dùng, theo giấy khai sinh và các bí danh)

Nam nữ

Ngày, tháng, năm sinh và nơi sinh

Quốc tịch

Quê quán

Số giấy chứng minh, ngày và cơ quan cấp

Địa chỉ thường trú (trong giấy chứng minh)

Địa chỉ cư trú hiện nay

Trình độ (các văn bằng cao nhất, số, ngày và cơ quan cấp văn bằng)

Nghề nghiệp và chức vụ đã qua

Chức vụ được bầu hoặc bổ nhiệm tại tổ chức tín dụng

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác

Cuối bản lý lịch, người khai phải ghi rõ cam kết không phạm một trong 4 khoản tại Điều 16 Pháp lệnh Ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính, ký tên và có xác nhận của chính quyền cấp phương, xã nơi đang cư trú hoặc của cơ quan đang quản lý mình.

e. Bản kê khai vốn điều lệ đã góp vào tài sản hiện có của tổ chức tín dụng.

f. Giấy chứng nhận đã mở tài khoản phong toả và số vốn góp cổ phần đã gửi vào tài khoản đó đến thời điểm gần nhất, của chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố, đặc khu nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính hoặc của ngân hàng được Ngân hàng nhà nước uỷ quyền.

g. Đối với tổ chức tín dụng ngoài quốc doanh phải có giấy chấp thuận của Ủy ban Nhân dân nơi đặt trụ sở chính và nơi đặt chi nhánh.

Tổ chức tín dụng hoạt động trên địa bàn một tỉnh, một thành phố, một đặc khu (hoặc liên tỉnh, liên thành phố) phải có giấy chấp thuận của UBND tỉnh, thành phố, đặc khu nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính. Nếu muốn đặt chi nhánh ở các tỉnh, thành phố, đặc khu khác, phải có giấy chấp thuận của UBND tỉnh thành phố nơi đặt chi nhánh.

Tổ chức tín dụng hoạt động trên địa bàn một phường, một xã phải có giấy chấp thuận của UBND phường, xã nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở.

h. Các tài liệu, tư liệu khác nhằm làm rõ một số vấn đề liên quan đến các văn bản nói trên.

2. Ngày tổ chức tín dụng nộp đầy đủ và đúng yêu cầu các văn bản quy định tại điểm I, mục I, Thông tư này, được coi là thời điểm Ngân hàng Nhà nước tiếp nhận hồ sơ để xem xét trong thời hạn 3 tháng việc cấp hoặc từ chối cấp giấy phép hoạt động.

3. Các hoạt động kinh doanh: nhận và trả tiền gửi ngoại tệ, nhận tiền vay và cho vay ngoại tệ, mở tài khoản tiền gửi ngoại tệ ở nước ngoài, thanh toán bằng ngoại tệ... nếu đã ghi trong điều lệ, khi có khả năng và điều kiện thực hiện, tổ chức tín dụng phải làm thủ tục xin Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép (có văn bản hướng dẫn riêng).

## **II. THỜI HẠN VÀ THỦ TỤC SAU KHI CẤP HOẶC THU HỒI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG**

1. Trong thời gian 3 tháng, kể từ ngày nhận hồ sơ, Ngân hàng nhà nước nghiên cứu, thẩm tra, đối chiếu với những điều kiện cần phải có để quyết định cấp hoặc từ chối cấp giấy phép. Những vấn đề chưa rõ, Ngân hàng Nhà nước yêu cầu tổ chức tín dụng có văn bản giải trình hoặc xuất trình các tư liệu liên quan.

2. Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày cấp, hoặc sau 5 ngày kể từ ngày thu hồi giấy phép hoạt động, Ngân hàng nhà nước công bố trên báo:

a. Đối với Ngân hàng Thương mại quốc doanh, Ngân hàng đầu tư và phát triển, Công ty tài chính quốc doanh, Ngân hàng Nhà nước trung ương sẽ đăng báo Nhân dân.

b. Đối với các tổ chức tín dụng ngoài điểm a trên đây, có trụ sở chính hoặc có chi nhánh trên địa bàn tỉnh, thành phố, đặc khu (trừ hợp tác xã tín dụng ở nông thôn), chi nhánh Ngân hàng Nhà nước sẽ đăng trên một tờ báo hàng ngày của địa phương.

3. Chậm nhất 12 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động, tổ chức tín dụng phải hoàn tất: các điều kiện còn thiếu đã ghi trong giấy phép các thủ tục về đăng ký kinh doanh và khai trương hoạt động. Trước khi khai trương ít nhất 30 ngày, tổ chức tín dụng phải đăng báo địa phương và báo hàng ngày của Trung ương trong 5 số liên tiếp các đặc điểm chủ yếu sau đây để công chúng biết: